

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 23)

Mời xem Kinh văn:

“HÀ HUỐNG THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN TỰ THƯ THỬ KINH HOẶC GIÁO NHÂN THƯ, HOẶC TỰ TỐ HỌA BỒ-TÁT HÌNH TƯỢNG, NÃI CHÍ GIÁO NHÂN TỐ HỌA, SỞ THỌ QUẢ BÁO TẮT HOẠCH ĐẠI LỢI”.

(Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép Kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ-tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn).

Phía trước nói là người thân quyến thuộc, bạn bè thân thuộc trước lúc họ lâm chung, dùng tiền của của họ thay họ tu phước, thì họ được phước báo sẽ vô cùng thù thắng. Nếu như trong lúc mình còn khỏe mạnh có thể tự mình tu phước, như thế đương nhiên quả báo sẽ thù thắng hơn nữa. Đoạn này nói về cái lý này. Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào. Thư là ghi chép. Vào thời xưa khi kỹ thuật in ấn còn chưa phát minh, thì Kinh sách và hình tượng Phật Bồ-tát phần lớn là ghi chép, thêu vẽ. Chép thêm một bộ Kinh thì thế gian sẽ có thêm một bộ Kinh, nó có thể làm tăng thượng duyên Phật pháp cho một số chúng sanh, cho nên công đức này lớn vô cùng. Phật không còn trụ thế, Phật pháp có thể trụ lâu dài ở thế gian nhất định phải dựa vào Kinh điển. Kinh điển phải có người hộ trì lưu thông. Lưu thông Kinh điển, hộ trì Phật pháp, công đức này thật sự là thuộc hàng đầu thế gian và xuất thế gian. Bởi vì chỉ có Phật pháp mới có thể khiến chúng sanh giác ngộ, có thể khiến chúng sanh phá mê. Phá mê khai ngộ vậy mới có thể được vô lượng phước báo. Đức Phật thành thật nói với chúng ta, phước báo chân thật của tất cả chúng sanh là vốn đầy đủ trong tự tánh. Nhưng nếu bạn không giác ngộ, tự tánh của bạn bị che đậy. Tuy có phước báo, là giống như kho báu vậy, giấu kỹ trong núi sâu, vùi sâu dưới lòng đất, tuy có đó mà bạn không sử dụng được. Nhà của bạn được xây dựng ở trên mỏ vàng, bên dưới là mỏ vàng vô tận, bạn chưa có khai thác, bạn vẫn phải chịu quả báo nghèo khổ, vì bạn không thể sử dụng được. Cho nên Phật pháp là dạy người ta khai trí tuệ, khai thác kho báu trong tự tánh của bạn ra, thì phước báo đó là không có cùng tận. Trong Phật pháp dạy người ta tu phước. Tu phước là nguyên nhân gì vậy? Do bạn chưa có kiến tánh. Chưa có kiến tánh muốn hưởng được phước báo, phải làm thế nào? Chỉ có dựa vào tu. Cho nên phước do tu này không phải phước trong tự tánh. Phước

trong tự tánh mới là không có cùng tận. Giống như chúng ta ở trong Kinh Tịnh Độ xem thấy Thế giới Cực Lạc của Phật A-Di-Đà, đó là phước báo của tự tánh. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói đến Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na cũng là phước báo của tự tánh. Quý vị phải hiểu rõ, nếu như chúng ta khai ngộ, phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, thì cảnh giới như Thế giới Hoa Tạng, như Thế giới Cực lạc, y chánh trang nghiêm sẽ hiện tiền. Đương nhiên nói thì dễ, nhưng khi thật sự làm sẽ rất khó khăn. Trước khi chúng ta chưa có kiến tánh muốn hưởng được phước, phương pháp duy nhất phải dựa vào tu. Bạn tu được nhiều thì phước báo của bạn sẽ lớn, bạn tu được ít thì phước báo của bạn sẽ nhỏ. Và tu phước ở trong cửa Phật là thù thắng nhất. Nhưng ở chỗ này chúng ta phải có trí tuệ biện biệt, cửa Phật Thế Tôn ở trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói đến Thời kỳ Mạt Pháp của chúng ta là: "*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*". Đây chính là nhắc nhở chúng ta trong thời kỳ này có Phật pháp giả, có Phật pháp giả mạo. Phật pháp giả, Phật pháp giả mạo, gieo phước ở trong đây rất khó khăn, không phải nói không có, nói trên lý luận là có, nhưng bạn không thể dùng được, chỉ là gieo hạt giống vào trong A-lại-da thức, đến khi nào mới có thể hưởng thụ được vậy, quá khó! Trong Kinh có ví dụ nói, sau vô lượng kiếp mới hưởng thụ được. Nếu như chúng ta gieo phước, hiện tiền có thể hưởng thụ được, thì bạn phải nhận thức rõ ràng đó là Phật pháp thật, là đạo tràng Phật pháp thật, có đại chúng tu hành chân chánh. Bất kể là chúng xuất gia hay chúng tại gia, thật sự có tu hành thì cúng dường này sẽ được phước. Cho nên mọi người cũng không nên có thành kiến, nhất định phải là chúng xuất gia thì chúng ta mới cung kính đối với họ, còn chúng tại gia thì kém hơn một bậc. Thế gian luôn luôn có loại phân biệt sai lầm này. Nhất định phải biết trong đồng tu tại gia cũng có người tu rất tốt. Chư Phật, Bồ-tát thị hiện thân phận tại gia rất nhiều, đạo lý này nhất định phải biết. Phạm là người tốt, người thiện, người hiền nào có sức ảnh hưởng giáo hóa nhất định đối với xã hội, đối với địa phương, đối với phong tục chúng ta đều phải nên cúng dường, đều phải nên học tập theo họ, như vậy mới đúng.

Mình chịu chép Kinh, hiện nay không cần chép Kinh nữa, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, khoa học kỹ thuật phát triển, hiện nay in Kinh là tốt. Chúng ta chọn bản Kinh nào hay, bản chú giải nào hay, in ấn lưu thông với số lượng lớn. Cho nên hiện nay tu phước quả thật thuận tiện hơn so với người xưa. Người hiện nay tu phước quả báo không bằng người xưa, đó là có nhân tố khác. Nhân tố này là gì? Tâm không có thành kính như người xưa, không có cung kính bằng người xưa, không có khăn thiết bằng người xưa. Làm việc nhiều hơn người xưa, nhưng được phước thì ít hơn. Đây

chính là lời Pháp sư Ân Quang nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hiện nay việc chúng ta làm nhiều hơn gấp trăm, gấp nghìn lần người xưa, nhưng được phước thì không bằng người xưa. Đó là do lòng thành kính của người xưa có một trăm phần, còn thành kính của chúng ta hiện nay chỉ có vài phần, cho nên phải hiểu được đạo lý này. Nếu như chúng ta có lòng thành kính giống như người xưa, thì hiện nay tu phước, chắc chắn hơn gấp trăm gấp nghìn lần người xưa, phước báo bạn được cũng là gấp trăm gấp nghìn lần. Điều này không thể không biết, vì vậy đã bỏ lỡ có rất nhiều cơ hội ngay trước mắt, điều đó thật sự đáng tiếc! Đây là nói lưu thông Kinh điển.

Bên dưới là nói đắp nặn tượng Phật. Hiện nay đắp nặn hình tượng Phật Bò-tát rất thuận tiện. Hiện nay có thể làm khuôn, làm khuôn xong rồi có thể đúc ra đến mấy nghìn, mấy chục nghìn bức tượng Phật, giá thành thấp. Hiện nay là cơ giới hóa, trước đây là thủ công mỹ nghệ. Nếu như tranh vẽ, thì in sẽ thuận tiện hơn nữa. Cho nên phải biết chúng ta làm sao có thể có được tâm chân thành cung kính, tâm khẩn thiết lợi ích chúng sanh giống như đại đức xưa thì bạn mới có thể được lợi ích lớn.

“Sở thọ quả báo, tất hoạch đại lợi” (Người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn).

Chúng ta tự mình làm, và dạy người khác làm. Nếu như mình không có nhân duyên, không có đủ điều kiện thì chúng ta khuyên người khác làm, lợi ích đều là rất lớn.

Trong Chú Giải của Pháp sư Thanh Liên có trích dẫn một đoạn trong “Kinh Niết Bàn”, đoạn này rất quan trọng. Tôi ở đây đọc qua một lượt, mọi người lắng nghe. Trong “Kinh Niết Bàn” nói: “*U ác thế trung, thư tả Kinh quyển*” (Trong đời ác, ghi chép Kinh), chúng ta hiện nay nói là in Kinh; “*Diệc khuyên tha nhân, lệnh đắc thư tả, cụ túc năng giải, tận kỳ nghĩa vị*” (Và khuyên người khác ghi chép, có thể hiểu rõ đầy đủ hết ý nghĩa của Kinh), không những mình lưu thông Kinh sách, mà còn có thể thông đạt, sáng tỏ về ý nghĩa trong Kinh sách nói; “*Tổ họa hình tượng*” (Đắp nặn, vẽ hình tượng).

Đây là chép Kinh. Bên dưới là nói tạo tượng. Tạo tượng là đắp nặn tượng cũng được, vẽ tượng cũng được.

Trong “Kinh Tạo Tượng” nói: *“Tác Phật Bồ-tát hình tượng, kỳ phước vô lượng, vô cùng tận thời, bất khả xưng số”* (Tạo hình tượng Phật, Bồ-tát, phước ấy vô lượng, không có cùng tận, không thể đếm được).

Hai đoạn nhỏ này đều là trong Kinh nói, quả báo phước đức thật sự là vô lượng vô biên. Trong Kinh nói: “Cụ túc năng giải, tận kỳ nghĩa vị”. Hai câu này rất quan trọng. Bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này, thấy ra sự thật của quả báo, bạn mới chịu làm thật, không có hoài nghi, làm với tâm chân thành cung kính. Xã hội hiện nay Phật pháp thật sự là suy rồi. Tại sao suy vậy? Không có thiện tri thức chỉ dạy. Tuy lượng Kinh điển lưu thông rất nhiều, mà không có người giảng giải. Họ chỉ có đọc tụng, họ đọc tụng mà không thể hiểu được. Họ cũng biết tạo tượng là tốt, cũng phát tâm tạo tượng, nhưng gặp những vị ác tri thức nói với họ rằng: Anh làm vậy là mê tín, không có công đức. Sau khi họ nghe xong rất dễ thôi tâm. Nếu như duyên ác này rất rộng, gặp một người, một người cũng nói như vậy, gặp hai người, hai người cũng nói như vậy, gặp bốn năm người, họ cũng đều nói như vậy, thì niềm tin của bạn sẽ bị dao động. Có khả năng gặp rất nhiều người đều là nói như vậy hay không? Rất có thể. Phật nói: *“Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”*, vậy bạn gặp tám hay mười người thì có gì là lạ đâu! Gặp 100 người, một nghìn người đều nói như vậy, thì bạn làm thế nào? Đến lúc này rốt cuộc chúng ta tin lời Phật hay là tin lời của mọi người? Nhất định phải hiểu được nghĩa Kinh, điều này rất quan trọng. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta có nghĩa vụ tuyên dương, có nghĩa vụ không ngại phiền phức đem nghĩa chân thật của Kinh Phật giảng giải cho người khác nghe, giúp người ta giác ngộ, làm kiên định thêm tín tâm và nguyện tâm của họ, thành tựu lợi ích phước đức tự thân của họ, đây là để tốt cho họ. Phật pháp tất cả vì chúng sanh, tuyệt đối không phải vì mình. Chư Phật Bồ-tát tuyệt đối không có thành kiến, tuyệt đối không có ý riêng của mình. Tất cả Kinh Phật nói Ngài có ý riêng của mình hay không? Không có. Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp 49 năm không có một câu, một chữ nào là ý của mình. Nếu như nói là ý của mình thì đây là phàm phu. Phàm phu mới có tôi, tôi là chấp ngã kiên cố, chưa phá chấp ngã, là phàm phu lục đạo luân hồi. Họ làm sao có thể thuyết pháp được? Phật là người đã đoạn hết hai loại chấp trước ngã, pháp rồi. Ngài làm gì có ngã, làm gì có ý của tôi.

Đã không có ngã, không có ý của tôi thì làm sao nói ra Kinh Phật được? Kinh Phật nói ra như thế nào, nói thực ra vừa mở quyển Kinh ra, câu đầu tiên đã nói với bạn là “Nhu thị ngã văn”. Ý nghĩa của bốn chữ này là tự tánh lưu xuất ra, vậy mới gọi là

như thị. “Như thị” là lưu xuất ra từ trong chân như tự tánh. Chân như tự tánh là chúng sanh bình đẳng với Phật. Kinh Phật lưu xuất ra từ trong tự tánh của Ngài. Hay nói cách khác, cũng là lưu xuất ra từ trong tự tánh của chúng ta. Sự việc nó là như vậy. Cho nên nó chân thật không giả dối, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đến lúc tương lai chúng ta minh tâm kiến tánh. Phật pháp thường nói: “Chứng”, tín, giải, hành, chứng. Bạn chứng cái gì? Chứng minh tất cả Kinh mà Phật nói là từ tự tánh của chúng ta lưu xuất ra, đây gọi là chứng quả. Tự tánh của Phật với tự tánh của ta không có khác biệt, là một không phải hai, là chứng minh sự việc này. Sanh Phật không hai, chúng sanh với Phật không hai, là một. Phật đã kiến tánh rồi, chúng ta hiện nay chưa kiến tánh. Chúng ta nghe theo lời Phật nói chính là thuận theo tự tánh, tuyệt đối không phải bị Phật Thích Ca Mâu Ni xỏ mũi dắt đi. Bạn y giáo phụng hành là tánh đức của tự tánh hiển lộ, thì lời dạy của Phật mới thật sự đạt đến cao minh, thật sự đạt đến chí thiện viên mãn tột cùng.

Trong quá trình học tập nhất định phải biết hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành là làm sao có thể khiến cho sự việc này làm đến chí thiện, làm đến viên mãn. Chí thiện là nhất định không làm trái lại tánh đức, không làm trái lại lý, là phải khế lý, đó là chí thiện. Viên mãn là khế cơ. Cơ là đại chúng hiện tiền. Hôm qua tôi triệu tập những Pháp sư dẫn chúng của niệm Phật đường, tôi nói với họ đạo lý này, làm sao đưa niệm Phật đường đến chí thiện viên mãn. Nhất định phải biết khế cơ, khế lý. Khế lý là không làm trái với Kinh giáo, nương theo phương pháp, nguyên lý, nguyên tắc của Kinh giáo mà tu học. Khế cơ thì sao? Nhất định phải khiến cho đại chúng ở niệm Phật đường niệm đến mức sinh tâm hoan hỷ, niệm cho thật đúng như pháp, nhất định khiến cho họ có thể điều phục được phiền não. Chúng ta không dám nói diệt, nhất định điều phục được phiền não trong niệm Phật đường, có thể tương ưng với nhất tâm. Không thể đạt được cảnh giới của nhất tâm thì chí ít cũng là công phu thành khối. Trong thời gian ở niệm Phật đường không có vọng tưởng, trong tâm chỉ có một câu A-Di-Đà Phật. Nhớ Phật niệm Phật thì hiện tiền tương lai chắc chắn thấy Phật. Cho nên phải chăm lo đến mỗi đại chúng niệm Phật, phải thường xuyên quan tâm họ, thường xuyên hỏi thăm họ. Anh có ý kiến gì về niệm Phật đường hay không? Anh có cảm thấy chỗ nào chưa thỏa đáng không? Mời mọi người đưa ra ý kiến, chúng ta nghiêm túc cải tiến. Mỗi ngày phải phát hiện ra khuyết điểm của mình, ngày ngày phải cải tiến sai lầm. Một ngày không cải tiến thì một ngày không có tiến bộ. Mình thường không nhìn thấy được lỗi lầm của mình, nhưng người khác nhìn

thấy. Người khác nhìn thấy nhưng không nói vậy thì làm thế nào? Chúng ta đành phải đi thỉnh giáo vậy. Chúng ta nên hoan hỷ nghe lỗi lầm, mạnh dạn sửa lỗi, đây là nguyên tắc, nguyên tắc quan trọng trong tu hành mà Phật dạy cho chúng ta. Đây gọi là pháp môn sám hối, đây là pháp môn tinh tấn, biết lỗi liền sửa, vui vẻ khi người khác đưa ra ý kiến. Họ kiến nghị, họ phê bình, chúng ta phải nghiêm túc soi lại, sửa chữa lỗi lầm, thì đạo tràng này mới có tiền đề, đạo tràng này mới có thể trở thành đạo tràng mô phạm, đạo tràng điển hình của thế gian, chúng ta ở đây mới thật sự có thể có thành tựu. Điểm này vô cùng vô cùng quan trọng. Người thành công trong thế gian và xuất thế gian, người thật sự thành công, không có người nào mà không tu học như vậy. Cho dù họ có thành tựu, nếu không muốn nghe kiến nghị của người khác, cố chấp thành kiến của mình, dù sự nghiệp của họ làm lớn đi nữa cũng không thể lâu dài. Chỉ có tôn trọng ý kiến của đại chúng, thì sự nghiệp của họ mới được dài lâu, mới vĩnh viễn không bị thất bại. Đạo lý này Thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều chỉ dạy chúng ta, chúng ta nhất định phải ghi nhớ.

Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“THỊ CỐ PHỔ QUẢNG NHƯỢC KIẾN HỮU NHÂN ĐỘC TỤNG THỊ KINH, NÃI CHÍ NHẤT NIỆM TÁN THÁN THỊ KINH HOẶC CUNG KÍNH GIẢ, NHỮ TU BÁCH THIÊN PHƯƠNG TIỆN, KHUYẾN THỊ ĐẲNG NHÂN CÀN TÂM MẠC THOÁI, NĂNG ĐẮC VỊ LAI HIỆN TẠI THIÊN VẠN ỨC BÁT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC”

(Đây Phổ Quảng Bồ-tát! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng Kinh này, cho đến chỉ trong một niệm khen ngợi Kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với Kinh, thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó phát lòng siêng năng chớ đừng thối thất, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai).

Đây là khuyến tu. Cho nên nhìn thấy người đọc Kinh, nhìn thấy người cung kính đối với Tam Bảo thì nhất định phải khích lệ họ, phải khen ngợi họ. Kiểu khích lệ, khen ngợi này không những có lợi ích rất lớn đối với họ, mà trên thực tế cũng là dạy bảo những người không biết này. Khi họ nhìn thấy người này khen ngợi đọc Kinh, khuyến khích đọc Kinh có thể khơi gợi dậy niềm tin của họ. Cho nên khuyến một người, chính là khuyến rất nhiều người, quả báo thù thắng không thể nghĩ bàn, cho nên họ mới có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại

và vị lai. Đây là chúng ta thường nói: “*Vừa qua căn tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”. Công đức không thể nghĩ bàn là nói từ chỗ này. Nếu như người này ba thứ thiện căn, phước đức, nhân duyên này đều đầy đủ, thì đời này họ thành tựu. Đây là điều rất khó, nhưng không phải không có, trong thời Mạt Pháp ngũ trược ác thế cũng có như thường. Người có thiện căn kém, tuy hiện tiền không thể được lợi ích, nhưng hạt giống Kim Cang gieo vào trong A-lại-da thức. Chúng ta người hiện nay gọi là gieo vào trong ấn tượng của bạn, ấn tượng của bạn rất sâu sắc, vĩnh viễn không bị xóa mất, tương lai gặp được duyên, tức là gặp được một số điều kiện thì hạt giống này sẽ khởi hiện hành, nó có thể giúp bạn tu hành chứng quả. Hiện nay chúng ta đừng sợ người khác nói chúng ta mê tín. Thực ra mê tín không phải chúng ta, mê tín là họ. Sao gọi là mê tín? Chân tướng sự thật chưa có hiểu rõ ràng mà bạn đã tin, đây gọi là mê tín. Người học Phật chúng ta, đối với chân tướng sự thật chưa có hiểu rõ ràng mà đã tin Phật pháp, niệm Kinh lễ Phật, đây là mê tín, không sai! Họ nói chúng ta mê tín, họ cũng mê tín. Tại sao vậy? Họ cũng chưa hiểu rõ, chưa làm sáng tỏ về Phật pháp, mà đã dám nói nó là mê tín, cho nên họ nói mê tín đó cũng là mê tín. Cái mê tín này của chúng ta có lợi ích, còn cái mê tín đó của họ có hại, không có lợi ích. Cho nên đều là mê tín. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch Phật pháp rồi, bạn nói chúng tôi là tín hay là mê tín, cách nói đó của bạn là đúng. Chưa có hiểu rõ ràng đã nói chúng ta là mê tín, tôi cảm thấy họ là mê tín hạng nhất, trên cả mê tín. Chúng ta chỉ mê tín một lớp, còn họ mê tín đến hai lớp. Cho nên nếu thật sự muốn đưa ra lời phê bình, bạn nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Nếu bạn không hiểu rõ ràng, tùy tiện nói bừa sẽ rất dễ đắc tội, dễ gặp phải ác báo như trong Kinh nói. Ác báo hình thành như thế nào? Do ngu si. Ngu si là sao? Chưa có hiểu rõ ràng đã tùy tiện nói, tùy tiện phê bình, vậy là điều không nên. Thái độ làm học vấn như vậy là sai lầm, không phải chính xác. Nghe người ta nói cũng không được. Người ta nói có đáng tin không? Khi nghe người ta nói, bản thân chúng ta vẫn phải đi sâu vào nghiên cứu, tìm cách chứng thực. Là giống như người học Phật chúng ta vậy, chúng ta đọc Kinh điển của Phật Thích Ca Mâu Ni, không phải một mực nghe theo Ngài. Chúng ta ở trong đây tu học tìm cách chứng thực, chứng minh lời Phật nói là thật, không phải giả. Đây là sự thù thắng của nền giáo dục Phật Đà. Phật nói với bạn, nói xong là để cho bạn hiểu, tín, giải, hành, chứng. Bạn tin rồi, tin rồi sau đó mong hiểu. Chỉ có tin thì không được, nhất định phải hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi, bạn phải tìm cách chứng minh. Chứng minh điều bạn tin, điều bạn hiểu đích thực là tự tánh vốn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Phật pháp gọi là nội học, ý nghĩa là ở chỗ này.

“Cần tâm mặc thoái” (Phát lòng siêng năng chớ đừng thối thất)

Bốn chữ này là chữ mấu chốt trong đoạn này. Chúng ta khích lệ một người, khuyến khích một người mục đích là ở chỗ này, hy vọng họ dũng mãnh tinh tấn, không được thối chuyển, như thế họ trong một đời này nhất định thành tựu. Trong Chú Giải có một đoạn cũng là trích dẫn Kinh văn, ở hàng thứ ba của chú giải trang 51, câu sau cùng này.

Trong “Kinh Kiên Ý” có một đoạn: *“Phật cáo A Nan, kỳ hữu hảo tâm thiện ý chi nhân, văn Phật minh pháp, nhất tâm nhi thính, năng nhất nhật khả” (Phật bảo A Nan, người có tâm tốt, ý thiện ấy, nghe sáng tỏ pháp của Phật, nhất tâm lắng nghe trong một ngày cũng được). Họ có thể nghe được một ngày. Cũng được!*

“Bất năng nhất nhật, bán nhật khả” (Không thể nghe một ngày, thì nửa ngày cũng được); Họ không có thời gian, họ không thể nghe một ngày, thì nghe nửa ngày cũng được;

“Bất năng bán nhật, nhất thời khả” (Không thể nghe được nửa ngày thì nghe một thời cũng được). Đây là lúc Phật còn tại thế. Nhất thời lúc ấy bằng bốn giờ đồng hồ hiện nay của chúng ta. Bởi vì Ấn Độ lúc đó, “thời” là ngày ba thời, đêm ba thời, ngày đêm sáu thời. Nhất thời Ngài nói chỗ này tức là bốn giờ đồng hồ hiện nay của chúng ta.

“Bất năng nhất thời, bán thời khả” (Không thể nghe được nhất thời, thì nghe nửa thời cũng được). Bán thời tức là hai giờ đồng hồ.

“Bất năng bán thời, tu du khả” (Không thể nghe được nửa thời, thì nghe chốc lát cũng được). Tu du là thời gian rất ngắn. Nghe mười phút, năm phút đều rất tốt.

“Kỳ phước bất khả lượng” (Phước ấy không thể đo lường)

Phước báo của họ không thể đo lường. Sau cùng Ngài ở chỗ này đưa ra kết luận: Nghe trong chốc lát còn được phước lớn như vậy. Tại sao phước này lớn như vậy? Bởi vì một người, ở trong lục đạo luân hồi được thân người rất khó, thân người khó được. Có được thân người, nghe được Phật pháp rất khó. Có thể trong vô số kiếp, bạn mới có cơ hội nghe được mấy câu Phật pháp như vậy. Và mấy câu Phật pháp này rơi vào trong A-lại-da thức chính là nhân duyên được độ trong tương lai. Cho

nên phước báo này không thể đo lường. Chúng ta ngày nay tạo nhân duyên cho người có hạt giống Phật. Bạn biết quả báo là thù thắng biết bao? Chúng ta trong bất kỳ trường hợp nào, như trong trường hợp có đại chúng, chúng ta cúi đầu, chấp tay, niệm một câu A-Di-Đà Phật, bao nhiêu người nhìn thấy, bao nhiêu người nghe thấy. Người nhìn thấy, người nghe thấy, đã gieo hạt giống vào trong A-lai-da thức rồi. Đó là trong thời gian chốc lát, chúng ta đang biểu diễn. Mục đích chúng ta biểu diễn là gieo hạt giống Kim Cang cho tất cả đại chúng, như vậy gọi là phát tâm Bồ đề, hành Bồ-tát đạo. Bất kể người thấy, người nghe có tin hay không, hạt giống đã gieo vào rồi. Đúng như lời Phật nói phước ấy không thể tính đếm được. Chúng ta thường thường cũng đang tu phước, đang tạo phước, nhưng hằng ngày cũng đang tạo tội, tạo lỗi. Nếu chúng ta so sánh tội phước, mỗi ngày ta tạo phước nhiều hay là tội nhiều. Tạo tội nghiệp, thì quả báo của tội nghiệp đó cũng không thể đo lường được, đó cũng là chuyện phiền phức lớn. Làm sao thật sự giác ngộ? Không tạo tội nghiệp nữa, chuyên tu phước báo, thì tiền đồ của chúng ta sẽ tươi sáng. Nhất định phải giác ngộ đời người là rất ngắn ngủi, đời người là rất khổ. **Khổ, chúng ta phải cắn răng thật chặt, nhẫn nại chịu đựng, dù khổ cũng không tạo nghiệp. Tuyệt đối không vì muốn cải thiện hoàn cảnh đời sống trước mắt của ta mà tạo tác đủ thứ tội nghiệp.** Trước mắt được một chút vị ngọt mà hậu quả thì lại không thể tưởng tượng được. Người thông minh không làm việc khờ dại này.

Khổ báo trước mắt là do ta trong quá khứ và đời nay không có tu phước, nên ta thọ quả báo. Phật pháp nói rất rõ ràng: Muốn biết nhân đời trước, xem thọ nhận đời nay. Những gì ta thọ nhận đời này, là do đời trước tạo. Đời trước tu phước, thì đời này hưởng phước. Đời trước không tu phước, thì đời này làm gì có phước để hưởng? Không oán trời, không trách người. Muốn biết quả đời sau, xem tạo tác đời nay. Những hành vi tạo tác trong đời này của ta là gieo nhân cho quả báo đời sau. Nếu như đời này nhân ta tạo, ta gieo phước lớn, nhân thù thắng, thì đời này đã thay đổi hoàn cảnh sống của bản thân chúng ta rồi. "Liễu Phàm Tứ Huấn" là điển hình rất rõ rệt. Thành tựu giống như Viên Liễu Phàm vậy ở trong Phật pháp có không biết bao nhiêu người, vì không có viết ra, không có nói ra mà thôi, quá nhiều quá nhiều! Hiện tiền có thể thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta. Chỉ cần bạn chăm chỉ nỗ lực, đoạn ác tu thiện, loại phước này là thật, hơn nữa là lâu dài, là phước báo chân thật. Nếu như bạn dùng thủ đoạn bất chánh đoạt lấy tiền của bất nghĩa để được phước rồi, thì phước báo này của bạn là giả, là rất ngắn ngủi. Phước hưởng hết rồi, thì ác báo hiện tiền, điều đó vô cùng đáng sợ. Cho nên nhất định phải tìm hiểu những sự lý này cho

thật rõ ràng, minh bạch. Đòi người ngán như vậy, việc gì phải tạo tội nghiệp trong thời gian ngắn ngủi này, thật không đáng, vô cùng không đáng.

Thường xuyên đọc "Kinh Địa Tạng" rất có lợi ích, đọc một lần sẽ đánh thức sự cảnh giác cao độ của mình, mỗi câu ở trong đây đều là chân thật, không có câu nào là lừa dối người, là để uy hiếp bạn. Mỗi câu Phật nói đều là lời chân thật. Mạng người vô thường, quốc độ nguy cấp, tại sao không tu phước? Tại sao không nghĩ đến đời sau? Thời gian đời sau dài, thời gian đời này ngắn. Người thông minh phải suy tính cho lâu dài, không nên lo nghĩ cho hiện tiền ngắn ngủi này. Hiện tiền bất kể vinh hoa phú quý như thế nào cũng chỉ là nhất thời, không đáng để ngưỡng mộ, không đáng để theo đuổi. Đời sống thanh bần, cực khổ một chút cũng tốt, thường xuyên đánh thức tâm cảnh giác, thường xuyên khởi lên tâm thoát ly, hy vọng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Đoạn này chỉ giới thiệu đến chỗ này. Xem tiếp đoạn này dưới đây:

“MỘNG MỊ KIẾN QUI”

(Trong chiêm bao thấy các hạng quỷ)

Đây cũng là việc thường xảy ra. Trời đất quỷ thần thật sự có. Có biết bao nhiêu người đã đích thân trải nghiệm qua. Bản thân tôi lúc còn trẻ cũng đã từng trải qua, sao có thể không tin được? Ở nước ngoài, chuyện thấy quỷ ở nước ngoài cũng rất nhiều. Trong thành phố nào cũng có rất nhiều ngôi nhà quỷ, cho nên sự việc này là thật chứ không phải giả. Tôi có một vị đồng tu ở California, người này đã qua đời mấy năm trước rồi. Hai vợ chồng già mua một căn nhà ở California, sau khi vào ở mới biết là ngôi nhà quỷ. Con quỷ đó rất dễ sợ, quỷ là người Mỹ, có lẽ là chủ của căn nhà trước đây, sau khi chết rồi không xả bỏ được căn nhà đó, không có rời đi, quỷ vẫn ở trong đó. Đương nhiên có người khác đến ở thì họ sẽ không vui, cho nên đến mỗi tối thì con quỷ đó xuất hiện, đồ dùng trong nhà có âm thanh di động, cửa nhà tự động mở. Ở trong đó thấy khủng khiếp, sợ hãi, nhưng cũng không có cách gì. Có một lần lúc ông cụ này đang tắm, đại khái lúc đó cụ cũng hơn 60 tuổi, lúc đó vẫn còn buổi chiều, không phải tối. Bỗng nhiên cửa phòng tắm mở ra, tự động mở, toàn thân ông cụ sồn da gà. Tiện đó cụ bèn hỏi, anh tên gì? Con quỷ đó lại có thể nói ra tên của mình. Sau khi nói ra, ông cụ sợ chết khiếp! Liền chạy mau ra ngoài, chưa kịp mặc quần áo đã chạy ra ngoài. Gặp phải sự việc như vậy. Con quỷ đó thật sự nói ra tên của nó. Sau

đó cụ kể cho chúng tôi nghe, kiểu nhà quỉ này ở Mỹ rất nhiều, quá nhiều, quá nhiều rồi! Có một số ngôi nhà quỉ nổi tiếng không có ai dám ở, ngôi nhà đó cũng không bán được, mọi người đều biết đó là ngôi nhà quỉ, cho nên điều này thật sự có, không phải giả.

Mời xem Kinh văn:

“PHỤC THỨ PHỔ QUẢNG. NHƯỢC VỊ LAI THẾ CHƯ CHÚNG SANH ĐẰNG, HOẶC MỘNG HOẶC MỊ, KIẾN CHƯ QUỈ THẦN, NÃI CẬP CHƯ HÌNH” .

(Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ-tát! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỉ, Thần nhân đến các hình lạ).

Đủ thứ hình dạng này.

“HOẶC BI HOẶC ĐỀ, HOẶC SÀU HOẶC THÁN, HOẶC KHỦNG HOẶC BỐ”

(Rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt ...)

Đây là nói, bạn ở trong chiêm bao nhìn thấy những hình tượng này. Trong ngữ khí này của Phật, chúng ta có thể thấy được. “*Nhuợc vị lai thế chư chúng sanh.*” (*Như những chúng sanh đời sau*). Lúc đó Phật nói đời sau, vậy chúng ta hiện nay chính là đời sau mà Ngài đã nói. Chúng ta hiện nay rất nhiều chúng sanh ở trong chiêm bao nhìn thấy quỉ thần. Mộng là mơ hồ không rõ ràng. Mị chính là ngủ. Hễ là lúc nào mơ hồ không rõ ràng, loại cảnh giới lúc có lúc không này đều gọi là cảnh mộng. Và trong lúc ngủ, cảnh mộng thường hay xuất hiện, hầu như mỗi người đều có kinh nghiệm này. Nhìn thấy một số quỉ thần, nhất là nhìn thấy người thân quyến thuộc đã qua đời, hoặc giả mộng thấy người mình hoàn toàn không quen biết. Những quỉ thần này, nhìn thấy hình dạng của họ rất đáng thương. Phía sau nói buồn bã, khóc lóc, rầu rĩ, than thở, hãi hùng, sợ sệt, nhìn thấy những hình ảnh này. Người không có học Phật nhìn thấy cảnh giới hãi hùng nhiều. Sau khi chúng ta học Phật cảnh giới hãi hùng trong mộng ít rồi. Loại này thuộc về ác mộng, mộng hãi hùng ít rồi, nhưng mộng thấy những quỉ thần buồn bã, khóc lóc, rầu rĩ, than thở thì nhiều. Thường hay

có cảnh giới này hiện tiền, gặp phải những việc này là do nguyên nhân gì? Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết.

Mời xem Kinh văn dưới đây:

“THỬ GIAI THỊ NHẤT SANH, THẬP SANH, BÁCH SANH, THIÊN SANH, QUÁ KHỨ PHỤ MẪU, NAM NỮ ĐỆ MUỘI, PHU THÊ QUYẾN THUỘC TẠI Ư ÁC THỨ, VỊ ĐẮC XUẤT LY, VÔ XỬ HY VỌNG PHƯỚC LỰC CỨU BẠT, ĐƯƠNG CÁO TỨC THỂ CỐT NHỤC, SỬ TÁC PHƯƠNG TIỆN, NGUYỆN LY ÁC ĐẠO”.

(Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo).

Phải nhớ kỹ là họ đến cầu mong bạn giúp đỡ. Bạn không học Phật họ không đến cầu bạn. Tại sao vậy? Bạn không có năng lực giúp đỡ họ. Hiện nay bạn học Phật rồi, họ biết bạn có năng lực giúp đỡ họ, nên họ đến cầu bạn. Cho nên hãy chiêm bao thấy cảnh giới này, thì chúng ta niệm Phật hồi hướng cho họ, tụng Kinh hồi hướng cho họ. Bạn tụng "Kinh Địa Tạng" cũng rất tốt, niệm danh hiệu Bồ-tát cũng rất tốt, tụng "Kinh Vô Lượng Thọ", tụng "Kinh A-Di-Đà", niệm danh hiệu A-Di-Đà Phật đều tốt. Đây là pháp môn tu chính của chúng ta. Sức mạnh của pháp môn tu chính vô cùng thù thắng. Tại sao vậy? Tụng hằng ngày, niệm mỗi ngày, chúng ta đặc biệt hồi hướng cho họ. Họ là đến cầu mong giúp đỡ, cầu mong cứu vớt. Trong "Ảnh Trần Hồi ức Lục", chúng ta xem thấy có một câu chuyện, do Pháp sư Đàm Hư kể là "Tám năm lặng lẽ đọc Lăng Nghiêm", bạn xem đoạn đó. Vào thời đó họ đều là cư sĩ tại gia, tiếp xúc được Phật pháp, biết Phật pháp hay, họ vô cùng ưa thích "Kinh Lăng Nghiêm", có mấy người chí đồng đạo hợp mỗi ngày cùng nghiên cứu, đọc tụng. Cũng là do cơ duyên không chín muồi, vì phương Bắc rất ít có người giảng Kinh, cho nên chỉ có mấy người tự mình nghiên cứu, dựa theo phương pháp này mà tu học. Nhưng họ cũng thật hiếm có, có thể mấy người cùng với nhau tham cứu, học tập theo một bộ Kinh, có thể duy trì thời gian đến tám năm, thật là hiếm có! Có thời gian dài như vậy, thì nhiều ít cũng có chút công phu. Chút công phu này là vô cùng hiếm có, là vô cùng hy hữu, cảm động qui thần đến cầu siêu độ. Cụ Đàm nói đó không phải cụ,

là một người bạn của cụ. Họ hùn vốn với nhau mở một cửa tiệm thuốc bắc nhỏ để duy trì đời sống. Buổi trưa lúc buôn bán thưa khách, mấy người này ngủ lơ mơ trên quày hàng, một người bạn của cụ lúc ngủ lơ mơ, thì nhìn thấy hai người bước vào. Đây là sau khi họ đã tỉnh rồi, mới kể lại với nhóm bạn của Pháp sư Đàm Hu nghe. Ông nói hai người bước vào này, là oan gia trái chủ trước đây, vì tranh chấp tiền của nên đi kiện. Vụ kiện này ông ấy thắng rồi, nên hai người này treo cổ tự sát, vì chuyện này nên ông ấy cũng thường hay cảm thấy rất áy náy. Khi ép trả nợ khiến cho hai người này bị chết, cũng cảm thấy rất áy náy. Hai người này họ đến há chẳng phải để kiểm chuyện sao? Sợ là trả thù. Sau khi nhìn thấy hai người này bước vào, sắc mặt rất ôn hòa, nên trong lòng cũng tương đối an. Bèn hỏi họ, các anh đến làm gì? Họ nói là đến cầu mong siêu độ. Tâm ông liền thấy an ổn lại, họ không phải đến kiểm chuyện, là đến cầu siêu độ. Ông nói: Được! Cách siêu độ như thế nào? Họ nói, chỉ cần ông nhận lời là được rồi. Thế thì được, tôi nhận lời anh. Liền nhìn thấy hồn của hai con quỷ này, nhảy lên đầu gối của ông, đập lên vai của ông rồi sanh thiên. Chỉ cần nhận lời siêu độ là được. Bạn hỏi dựa vào sức mạnh nào? Dựa vào sức mạnh tám năm lặng lẽ đọc "Kinh Lăng Nghiêm". Sau khi hai người này đi rồi, chưa bao lâu lại có hai người đến nữa. Hai người một người là nữ, còn dắt theo một đứa trẻ. Nhìn kỹ lại là người vợ và đứa con trai đã qua đời của ông, đứa con trai đã chết, hai người đến, ông bèn hỏi bà đến làm gì? Cũng là đến cầu siêu độ, phương pháp giống nhau là nhận lời. Tôi nhận lời bà, siêu độ bà. Liền nhìn thấy hồn quỷ này đập lên đầu gối, nhảy lên vai rồi sanh thiên. Không cần bất kỳ nghi thức nào. Người siêu độ chân chánh, họ thật sự có công phu mới được. Nếu họ không có công phu, thì nghi thức như thế nào cũng không thể có tác dụng được. Nhất định phải tự mình thật sự có công lực tu hành. Hay nói cách khác, tối nằm chiêm bao thấy những quỷ thần này đến tìm bạn siêu độ, là chứng minh bạn vẫn có chút công phu. Nếu bạn không có công phu thì họ sẽ không đến.

Vì thế chúng ta bình thường đọc Kinh, niệm Phật, lễ Phật, thậm chí là giảng Kinh trên bục giảng, xong thời khóa này chúng ta đều có hồi hướng. Hồi hướng nhất định là dùng tâm chân thành: “Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Từng li từng tí công phu tu học thường ngày của chúng ta đều là vì chúng sanh, không phải vì chính mình, thì công đức hồi hướng này mới viên mãn. Ta hôm nay mở quyển Kinh ra đọc bộ Kinh này, vì ai? Vì tất cả chúng sanh. Ta hôm nay bước vào niệm Phật đường, niệm một câu A-Di-Đà Phật này, là giống như trong Kinh nói, niệm mấy phút cũng tốt, niệm mấy giờ, niệm nửa ngày, một ngày, niệm hai ngày hai đêm,

niệm vì ai? Niệm vì tất cả chúng sanh, thì công đức hồi hướng này của họ liền viên mãn. Chúng ta ngày nay học giáo, phát tâm giảng Kinh thuyết pháp, vì ai? Vì tất cả chúng sanh. Nếu như nói phát tâm là vì chính mình, thì lợi ích rất nhỏ, công đức không lớn. Vì tất cả chúng sanh, vì Phật pháp trụ lâu ở thế gian thì công đức là không thể nghĩ bàn. Công đức trong Kinh nói đều là chỉ cái này. Quý vị nhất định phải biết, vì mình thì công đức rất nhỏ. Làm một việc như nhau, nếu vì chúng sanh, vì Phật pháp thì lợi ích công đức vô lượng vô biên. Bởi vì chúng sanh vô biên, Phật pháp vô biên, nên lợi ích công đức của bạn là vô biên. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, thì tại sao mỗi niệm lại tự giới hạn thành ra nhỏ đến như vậy. Vì chính mình, vì gia đình này của ta, vì tập thể nhỏ này của ta, cùng làm một việc giống như vậy, mà được phước nhỏ, được công đức nhỏ, được lợi ích nhỏ. Người ta cũng làm công việc như vậy, tại sao được lợi ích công đức vô lượng vô biên? Chỉ trong khoảng một niệm. Phật pháp nói một niệm tương ưng. Họ một niệm có tương ưng hay không? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với chân tâm. Tự tánh chính là pháp giới, chân tâm chính là pháp giới. Đức Phật đã nói rất nhiều rồi, chúng ta nhất định phải thể hội cho được, phải nhớ cho thật kỹ, y giáo tu hành.

Sau này gặp phải tình cảnh này, có một số tín đồ đến thăm chúng ta, nói ra những sự việc này với chúng ta, chúng ta biết trong "Kinh Địa Tạng" có, liền có thể nói với họ, trở về đọc Kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ. Và có một số người không tin Phật, hoặc giả là mới vừa tiếp xúc Phật pháp, gặp phải chiêm bao thấy quỷ thần đến tìm họ. Năm xưa tôi có một người bạn đồng nghiệp, vợ của anh ta, trong một tuần lễ thấy chiêm bao liên tục ba lần, cho nên cô rất hoài nghi. Chiêm bao thấy gì? Chiêm bao thấy người hàng xóm, người vợ đó cũng là vừa mới qua đời, đại khái qua đời chưa đến nửa năm. Ba lần thấy chiêm bao, hỏi bà xin tiền, mong bà giúp đỡ. Bà ta nói bà vô cùng khó khăn, đời sống vô cùng khó khăn. Lúc bà trong cơn chiêm bao, cũng không nghĩ đến bà ấy đã chết rồi. Bà thấy làm lạ, bà nói, chị sống khổ không nên tìm đến tôi, chị nên về hỏi chồng chị ấy. Bà ấy nói, chồng tôi không có tiền, mong chị giúp đỡ. Một tuần chiêm bao thấy ba lần. Bà bèn đến tìm tôi. Tôi với bà cũng rất quen biết nhau, với nhà bên đó cũng rất thân quen. Ô! Tôi liền nghĩ đến. Tôi nói, họ là tín đồ Cơ Đốc Giáo, là không có tiền. Tín đồ Cơ Đốc Giáo không đốt giấy tiền. Tôi nói không sao đâu! Cô đốt một ít giấy tiền cho bà ấy. Bà quả nhiên nghĩ thông rồi. Sau khi đốt một ít giấy tiền xong, thì cũng không còn chiêm bao thấy nữa. Cơ Đốc Giáo không đốt giấy tiền. Bà ấy ở cõi quý. Cõi quý đốt giấy tiền thật sự vẫn có tác dụng. Cho nên chuyện đốt giấy tiền này, bạn thấy lão Pháp sư Ấn Quang

có nói qua ở trong “Văn Sao”. Ngài đối với chuyện này là vừa không tán thành cũng không phản đối. Tại sao không tán thành? Trong Phật pháp không có. Trong Phật pháp nói siêu độ, chỉ là niệm danh hiệu Phật Bồ-tát, tụng Kinh hồi hướng cho họ. Nhưng không phản đối? Con người sau khi chết rồi, luân hồi có sáu nơi để đi. Giấy tiền chỉ có cõi quỷ họ có thể thọ dụng được, còn những cõi khác đều không thọ dụng được. Nếu như họ rơi vào cõi quỷ, người ta đốt giấy tiền, bạn không cho họ đốt, chẳng phải chặn đứt đường tiền tài của người ta sao? Việc này cũng là việc phiền phức. Họ sẽ khởi tâm sân hận đối với bạn, cho nên cũng không phản đối. Chúng ta học theo thái độ này của lão pháp sư là rất tốt, không đề xướng nhưng cũng không phản đối. Đây là phong tục tập quán của dân gian, chứ không liên quan gì đến Phật pháp. Người học Phật chân chánh thì không dùng những thứ này.

Cho nên biết được trong cảnh mộng, mộng thấy những quỷ thần này là đều có quan hệ với mình. Nếu như họ nói là thân thuộc trong đời quá khứ, mười đời, trăm đời, nghìn đời, thì đương nhiên chúng ta không biết được. Tuy không biết nhưng những quỷ thần này biết bạn có duyên với họ. Có nhân duyên nhiều đời, họ vẫn sẽ đến tìm bạn cầu bạn giúp đỡ. Tuổi thọ của quỷ rất dài, tuổi thọ của nhân gian ngắn. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, một ngày trong cõi Nga Quỷ bằng một tháng của nhân gian. Cho nên chúng ta cúng tế quỷ thần, mùng một, ngày rằm là đúng vào lúc họ ăn trưa, ăn tối. Một ngày của họ là một tháng của chúng ta, phải hiểu rõ đạo lý này. Và lại tuổi thọ của cõi Nga Quỷ, đại khái đều là một nghìn năm trở lên, tuổi thọ dài. Nơi đó cũng tính là một năm có ba trăm sáu mươi ngày, họ thọ một nghìn năm. Bạn nên biết một ngày của họ là một tháng của nhân gian chúng ta. Cho nên Chương Thái Viêm vào thời đó làm phán quan ở Đông Nhạc Đại Đế, ở trong cõi quỷ vẫn nhìn thấy những người như Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên. Ngay cả những người chết vào triều Hán, ông cũng đều gặp mặt họ ở trong cõi quỷ. Triều Hán đến nay chỉ ít là hai nghìn năm. Nên tuổi thọ của quỷ dài hơn tuổi thọ của con người quá nhiều rồi. Trong lục đạo thật sự tuổi thọ của con người ngắn. Tuổi thọ con người cũng có lúc dài. Chúng ta sống vào lúc tuổi thọ ngắn. Trong Kinh Phật nói, tuổi thọ của con người dài nhất là tám mươi bốn nghìn năm. Chúng ta là đang ở vào gian đoạn của kiếp giảm, phước báo rất mỏng. Tuổi thọ dài thì phước báo sẽ lớn, tuổi thọ ngắn thì phước báo rất mỏng. Tuy phước mỏng, nhưng nếu chịu tu sẽ rất dễ dàng, cũng không khó khăn, trái lại duyên tu phước đến cũng rất thù thắng. Dùng thời gian ngắn tu phước báo lớn. Đây là người thông minh, người có trí tuệ. Cho nên Kinh văn này chúng ta

phải nhớ kỹ, đây đều là cha mẹ, người thân quyến thuộc trong quá khứ của mình, có nhân duyên đến nhờ giúp đỡ. Bên dưới đây là phương pháp giúp đỡ:

“PHỔ QUẢNG! NHỮ DĨ THẦN LỰC, KHIÊN THỊ QUYẾN THUỘC, LỆNH ĐỐI CHƯ PHẬT BỒ-TÁT TƯỢNG TIỀN, CHỈ TÂM TỰ ĐỌC THỦ KINH, HOẶC THỈNH NHÂN ĐỌC KỶ SỐ TAM BIÊN, HOẶC THẤT BIÊN”

(Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ-tát chỉ tâm tự đọc Kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biên hoặc đến bảy biên)

Đây là làm Phật sự siêu độ. Cho nên làm Phật sự siêu độ cũng là từ trong "Kinh Địa Tạng" mà ra. Tự mình có thể đọc là tốt nhất. Bởi vì tâm của mình thành khẩn, là người thân quyến thuộc của mình, ta vì họ, nên tâm này vô cùng thành kính. Nếu tự mình không thể đọc thì sao? Mời người khác đọc. Hiện nay thông thường đều mời người xuất gia. Bởi vì trong Kinh nói, người khác đọc cho họ thì họ chỉ có thể được một phần bảy lợi ích, cho nên thông thường người ta mời bảy người đọc, họ mới được một phần, đạo lý là như vậy. Mời bảy người đọc, họ mới được một phần. Đọc ba biên, bảy biên, đọc như vậy rất tốt. Lý luận, phương pháp của siêu độ, chúng ta nhất định phải hiểu thì nó mới không rơi vào mê tín. Bạn phải nói cho người ta tin, nó là sự thật.

“NHƯ THỊ ÁC ĐẠO QUYẾN THUỘC, KINH THANH TẮT THỊ BIÊN SỐ, ĐƯƠNG ĐẮC GIẢI THOÁT, NÃI CHÍ MỘNG MỊ CHI TRUNG VĨNH BÁT PHỤC KIẾN”

(Như vậy kẻ quyến thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng Kinh đủ số mấy biên đó xong sẽ được giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa).

Bạn sẽ không còn mơ thấy họ nữa. Không còn mơ thấy là họ đã thoát khỏi cõi quỷ rồi, họ được lợi ích rồi. Thoát khỏi cõi quỷ, phần lớn họ lại đến cõi người để đầu thai, hoặc giả người có lợi ích phước báo lớn, họ có thể sinh về cõi trời. Cõi trời thường là từ trời Đạo Lợi trở xuống, sanh về Tứ Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên. Trong Kinh nói phần lớn là nói sơ lược. Nếu như nói tỉ mỉ thì cấp bậc phước báo trong Tứ Vương Thiên đến Đạo Lợi Thiên vẫn là khác nhau. Mặc dù sanh về Đạo Lợi Thiên thì phước

báo mỗi người vẫn là khác nhau. Giống như chúng ta cùng sanh về cõi người. Bạn thấy mỗi người thọ dụng trong đời đều khác nhau, có người giàu sang tột bậc, có người nghèo khổ thấp hèn, cùng được thân người mà phước báo không giống nhau. Từ đó cho thấy cùng được thân Trời như nhau nhưng phước báo cũng khác nhau. Thiên nhân không có phước, thiên nhân phước rất mỏng, thì hoàn cảnh đời sống vật chất của họ có khi còn không bằng người phước báo lớn ở nhân gian. Nhưng thân của họ là thân Trời. Đạo lý này thực ra không khó hiểu, bạn thử nghĩ xem người chúng ta, được thân người trong cõi người, cõi súc sanh thường không bằng cõi người, có một số súc sanh hưởng thụ, có khi người nghèo khổ chúng ta không bằng nó, không bằng súc sanh. Đây chẳng phải là cùng đạo lý sao? Cho nên nếu bạn quan sát tỉ mỉ tình trạng trong lục đạo luân hồi, thì dần dần bạn có thể thể hội được. Gia đình giàu có nuôi thú cưng súc sanh, người nghèo khổ thật sự không bằng, thua xa nó. Sự ăn uống sinh hoạt của nó bao nhiêu người phải chăm sóc, khi bị bệnh còn có viện thú y, đưa đi bệnh viện còn có xe đưa đón. Bạn thấy người nghèo khổ làm gì có phúc phận này? Cho nên nó là thân súc sanh, súc sanh có phước báo còn tốt phước hơn người nghèo khổ chúng ta nhiều. Cùng một đạo lý giống nhau, trong thiên nhân người không có phước báo, đời sống không bằng con người, đây là cùng một đạo lý. Cho nên tuy sanh thiên cũng phải có phước báo mới được.

Sanh thiên dựa vào điều kiện gì? Tu ngũ giới, thập thiện cho tốt, sẽ sanh thiên. Nếu như không tu bổ thí, không chịu giúp đỡ người khác cho thật nhiều, thì sanh thiên cũng không có phước báo. Có thể thấy tu phước rất quan trọng, bạn thật sự có phước báo, thì bất kể bạn ở trong cõi nào, bạn đều hưởng phước. Cho nên phước báo có thể mang theo được, là không bị mất đi. Công đức cũng có thể mang đi được, nhưng công đức là rất dễ bị mất. Trong Kinh thường nói: “*Một cơn sân hận đốt cháy cả rừng công đức*”, cho nên công đức rất khó duy trì. Phước đức thì không có vấn đề gì, phước đức có thể duy trì. Công đức rất khó duy trì. Xin thưa quý vị, công đức là tâm thanh tịnh, là định tuệ. Khi có tâm tham khởi lên, tâm sân hận khởi lên, thì tâm thanh tịnh của bạn lập tức bị mất hết, bạn lập tức bị mê rồi, định tuệ không còn nữa. Định tuệ là công đức, nó khác với phước đức.

Xem tiếp đoạn này dưới đây, đoạn này là: “*Hạ tiện cầu hối*” (Người hạ tiện cầu sám hối), đây là pháp tu sám hối.

“PHỤC THỨ PHỔ QUẢNG! NHƯỢC VỊ LAI THẾ HỮU CHƯ HẠ TIỆN ĐẰNG NHÂN, HOẶC NÔ, HOẶC TỖ, NÃI CHÍ CHƯ BÁT TỰ DO CHI NHÂN, GIÁC TRI TỨC NGHIỆP YẾU SÁM HỐI GIẢ”

(Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái hẳn đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó)

Đây là nêu ra một nhóm chúng sanh sám hối trước. Bần tiện là người rất khổ trong nhân gian. Bần là không có của cải. Tiện là không có địa vị. Ở thế gian nó là đối lập với phú quý. Phú là có của cải. Quý là có địa vị. Bần tiện với phú quý khác biệt rất lớn. Tạo nên sự khác biệt này, là do nghiệp mà chúng ta tạo trong đời quá khứ sinh ra. Nếu như trách xã hội giàu nghèo không đồng đều, giàu nghèo tuyệt đối là không thể đồng đều được, đây là đạo lý nhất định. Tại sao vậy? Nghiệp mà mỗi người tạo khác nhau, thì đâu thể xuất hiện quả báo giống nhau được? Là việc không thể. Cho nên giáo huấn của bậc Thánh Hiền là hy vọng đôi bên có thể hiểu rõ sự thật về nhân quả báo ứng, thì mọi người đều không có oán hận nhau. Người phú quý có nghĩa vụ giúp đỡ người bần tiện. Người bần tiện biết được mình phải tu phước, phải sám hối, biết phải tu phước thì xã hội mới có thể hài hòa, mới có thể ổn định phồn vinh được. Đôi bên tôn trọng lẫn nhau. Ngày nay họ phú quý là do đời trước họ tu tốt. Ta ngày nay bần tiện là do ta không có tu, sao có thể trách người ta được? Gieo dưa được dưa, gieo đậu được đậu. Hiểu rõ đạo lý này, thì sẽ không oán trời trách người. Biết mình không có tu. Không tu không sao cả, hiện nay tu vẫn còn kịp. Ta hiện nay chịu tu thì đời sau sẽ tốt. Nếu người phú quý không chịu tu, chỉ hưởng phước không tu phước nữa, thì đời sau sẽ trở thành bần tiện, đây mới là đạo lý đích thực.

Trong đoạn này Pháp sư Thanh Liên trích dẫn trong “Kinh Biện Ý” nói. Đây là Phật nói: “*Ngũ sự thường sanh ty tiện, vì nhân nô tỳ.*” (Có năm việc thường sanh làm người thấp hèn, làm đầy tớ cho người). Làm đầy tớ là không có địa vị trong xã hội. Không có địa vị gọi là tiện. Phật nói có năm loại nghiệp nhân phải thọ quả báo này.

“Đệ nhất, kiêu mạn bất kính nhị thân” (Thứ nhất: Kiêu ngạo không kính trọng song thân). Nhị thân là cha mẹ, có thái độ ngạo mạn với cha mẹ, không có tôn kính đối với cha mẹ, bất hiếu, thì đời sau họ sẽ bị quả báo này.

“*Đệ nhị, cương vô khác tâm*” (Tâm ương ngạnh không tôn kính). Khác là tôn kính, là cung kính. Loại người này cũng sẽ gặp quả báo này. Tự cho mình là đúng, mọi mặt đều không chịu nhường người khác. Phật ở trong Kinh cũng thường hay cảm thán rằng: “*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề ương ngạnh khó giáo hóa*”. Tại sao Phật nói khó giáo hóa? Tập khí rất nặng. Chúng ta thông thường nói là người có cá tính rất mạnh, không dễ tiếp thu sự khuyên bảo của người khác.

“*Đệ tam, phóng dật bất lễ tam tôn*” (Thứ ba, phóng dật, không lễ kính Tam Bảo). Tam tôn là nói Tam Bảo, khinh chê Tam Bảo. Điều thứ nhất phía trước là không kính trọng cha mẹ, còn đây là không kính trọng thầy. Đạo lớn của thế gian và xuất thế gian là hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy tổ. Bất kính cha mẹ, bất kính thầy tổ. Tam Bảo là mẫu mực đứng đầu trong sư đạo. Phật pháp là sư đạo, là mô phạm, điển hình của thầy giáo. Bạn sao có thể tùy tiện không có một chút tâm cung kính nào đối với họ được?

“*Đệ tứ, đạo thiết dĩ vi sanh nghiệp*” (Thứ tư, sống bằng nghề trộm cắp). Cả đời đi trộm cắp để duy trì đời sống của mình. Thủ đoạn trộm cắp rất nhiều. Nhất định phải hiểu ý nghĩa đích thực của trộm cắp. Trong Phật pháp nói không cho mà lấy, đó đều gọi là trộm cắp. Cũng là như chúng ta thường nói của bất nghĩa. Nếu như bạn lấy của bất nghĩa làm kế sinh nhai cho cuộc sống của bạn, như thế là phạm vào điều này rồi. Của bạn không xứng đáng có, nếu bạn chiếm hữu nó, nếu bạn giành được nó, đây cũng là nghiệp nhân của thấp hèn.

“*Đệ ngũ, phụ trái đào tị bất thường*” (Thứ năm, thiếu nợ trốn tránh không trả). Người thiếu nợ không chịu trả nợ. Đời này không chịu trả nợ, đời sau gặp lại cũng phải trả, không thể trốn được. Điểm này chúng ta nhất định phải biết, thiếu nợ chúng ta nhất định phải trả, nợ mạng vẫn phải đền mạng. Nhà Phật nói nhân quả thông ba đời, không phải một đời này. Đời này bạn trốn được rồi, đời sau làm thế nào? Còn có đời sau nữa. Đời đời kiếp kiếp khi gặp lại vẫn phải trả. Thiếu mạng phải trả mạng, thiếu tiền phải trả tiền. Trừ khi đối phương giác ngộ. Chỉ có học Phật mới giác ngộ. Đối phương giác ngộ rồi, món nợ anh nợ tôi, thôi khỏi tính, không cần anh trả nữa. Anh nợ mạng tôi cũng không cần anh trả, hết rồi, thế mới được. Nếu như không gặp được người giác ngộ, họ niệm niệm để ở trong tâm, đến đời nợ, đời mạng, vậy thì vô phương rồi!

Trong văn tự ghi chép của nhà Phật, Đại sư An Thế Cao của triều Hán (truyện ký của An Thế Cao trong quyển thứ nhất của “Cao Tăng Truyện”), Ngài đến Trung Quốc hai lần để đền nợ mạng. Trong đời quá khứ Ngài cũng là ngộ sát hai người, nên đời này đặc biệt đến nơi này để trả hai lần nợ mạng. Hai lần này cũng là ngộ sát. Ngài ngộ sát người ta, người ta cũng ngộ sát Ngài. Đây là Bò-tát thị hiện nói cho chúng ta biết thành Phật, thành Bò-tát rồi cũng vô phương, vẫn là phải trả nợ mạng, nợ tiền vẫn phải trả tiền, nợ mạng vẫn phải trả mạng. Không thể nói bạn thành Phật, thành Bò-tát rồi, thì có thể không cần trả, không có đạo lý này, vậy thì luật nhân quả sẽ bị lật đổ. Làm Phật làm Bò-tát vẫn không miễn được, huống chi phàm phu chúng ta? Phàm phu không cam lòng trả nợ, trả mạng. Không cam lòng thì sẽ gây ra phiền phức lớn, trả qua trả lại không bao giờ dứt, sẽ bị cái phiền phức này, đời nợ trả nợ, đời mạng, đền mạng không bao giờ dứt, đời đời kiếp kiếp làm cái việc này, khổ không thể tả. Phật Bò-tát tốt ở chỗ nào? Họ thấy đều biết rất rõ, sáng tỏ. Họ có túc mạng thông, có tha tâm thông, có thiên nhãn thông, nhân duyên nhiều đời nhìn thấy rất rõ ràng, cho nên họ trả dứt từng món nợ, về sau không còn việc gì nữa. Họ là cam lòng tình nguyện trả. Bị người ta giết cũng cam lòng tình nguyện, tuyệt đối không có tâm báo thù, nợ đến đây chấm dứt. Phàm phu không chấm dứt nỗi món nợ này, tức là họ không cam lòng tình nguyện, vẫn còn tâm trả thù, kết oán thù đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, vô cùng đáng sợ. Nếu như quý vị thể hội những sự tướng này thật kỹ, sau đó mới biết tại sao phải tôn trọng Tam Bảo, tại sao lợi ích công đức của Tam Bảo lớn như vậy, bạn mới có thể thể hội được chút ít. Chỉ có Tam Bảo mới có thể thật sự giải quyết vấn đề cho chúng ta. Đời đời kiếp kiếp không thể giải quyết vấn đề, gặp được Phật pháp đều có thể giải quyết được. Đây là điểm mà bất kỳ pháp môn nào của thế gian cũng không thể làm được. Chúng ta biết mình rơi vào bần cùng hạ tiện, rơi vào địa vị này, thì biết rằng đây là do mình tạo ác nghiệp trong đời quá khứ chiêu cảm nên quả báo này. Hiểu rõ đạo lý này, thấy rõ sự thật, liền có phương pháp để cứu vãn. Phương pháp cứu vãn là sám hối.

“*Giác tri túc nghiệp*” (Rõ biết là do nghiệp đời trước). Đây là bạn rõ biết rồi. “Rõ biết là do nghiệp đời trước”, không dựa vào Phật pháp thì vô phương. Trong pháp thế gian cũng có, tuy có mà không rốt ráo. Người có học vấn, người có đức hạnh, và một số nhà tôn giáo trong thế gian, họ cũng biết một số sự lý về nhân quả báo ứng, cũng biết tu pháp sám hối. Nhưng tri kiến của họ không viên mãn, không rốt ráo. Vì thế phần lớn sám hối của họ là thuộc về Sự, có thể giúp ích được, nhưng rất nhỏ, không thể giải quyết vấn đề triệt để. Giải quyết vấn đề triệt để, nhất định phải giúp

người ta ra khỏi Tam Giới, vậy mới xem là triệt để. Không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thì thường để lại phiền phức ở phía sau. Trước mắt hòa hoãn được đôi chút, nhưng sự việc này chẳng chấm dứt được. Vậy mới biết Phật pháp là vô cùng thù thắng. Dưới đây Phật dạy cho chúng ta phương pháp:

“CHÍ TÂM CHIÊM LỄ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT HÌNH TƯỢNG”

(Thời nên chí tâm chiêm ngưỡng danh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ-tát)

Mấu chốt là ở “Chí tâm”. Dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh. Tâm chân thành, thanh tịnh chính là pháp sám hối. Từ đó cho thấy, hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ-tát là tăng thượng duyên cho chúng ta sám hối. Tại sao bạn có thể tiêu trừ được nghiệp chướng vậy? Là bởi vì bạn chí tâm. Bình thường bạn dùng tâm là dùng vọng tâm. Hôm nay đối trước hình ảnh Phật Bồ-tát là tâm chân thành.

“NĂM CHÍ NHẤT THẤT NHẬT TRUNG, NIỆM BỒ-TÁT DANH KHẢ MÃN VẠN BIẾN”

(Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến)

“Nhất thất”. Thất là một con số viên mãn. Bạn tìm ra thời gian cố gắng tu tập bảy ngày, trong bảy ngày chấp trì danh hiệu Bồ-tát. Đây thông thường gọi là tu Địa Tạng thất, hoặc giả đọc "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện", niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng bảy ngày, trong một thất. Thật sự kết thất niệm Phật, nói thực ra là bảy ngày bảy đêm không được gián đoạn. Lợi ích công đức này vô cùng thù thắng. Bảy ngày bảy đêm không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, thì người căn tánh nhạy bén sẽ được nhất tâm. Được nhất tâm là siêu phàm nhập Thánh rồi. Phần trước chúng ta xem thấy Quang Mục Nữ, Bà La Môn Nữ, họ dùng phương pháp niệm Phật một ngày một đêm, đó là người căn tánh nhạy bén, một ngày một đêm thì được nhất tâm. Được nhất tâm chính là Bồ-tát, chứ không phải người phàm. Cho nên họ có thể đi tham quan viếng thăm địa ngục. Quý vương ở địa ngục, cô hỏi Quý vương đây là nơi nào? Quý vương nói cho cô biết đây là địa ngục. Sao tôi có thể đến được? Quý vương nói với cô rằng, có hai loại người có thể đến được địa ngục, một là Bồ-tát, hai là người thọ tội. Từ đó cho thấy, cô một ngày một đêm, cô niệm đến sự nhất tâm bất loạn, mới có năng lực đi viếng thăm địa ngục. Đây là trong "Kinh Di Đà" nói, nếu một ngày cho đến bảy ngày. Người căn tánh nhạy bén thì một ngày, một ngày đêm

sẽ được nhất tâm. Người căn tánh chậm lụt thì bảy ngày, bảy ngày bảy đêm cũng có thể được nhất tâm. Chúng ta hiện nay đồng tu niệm Phật trong niệm Phật đường đừng nói bảy ngày, tu liên tục bốn mươi chín ngày cũng không thể được nhất tâm. Nguyên nhân gì vậy? Niệm Phật không đúng như pháp. Việc phiền phức nhất chính là xen tạp. Lúc họ niệm Phật, vẫn còn vọng niệm xen tạp ở trong đó, vậy thì không đúng như pháp. Thật sự phải không có vọng niệm, thật sự đạt đến tiêu chuẩn này: Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, bảy ngày bảy đêm thật sự có thể thành công.

Chúng ta thấy trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, “Vãng Sanh Truyện”, trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” có truyện Pháp sư Oánh Kha triều Tống. Ngài là người xuất gia phá giới, tập khí rất nặng, Ngài tự mình biết rõ, biết tương lai nhất định phải đọa địa ngục, tạo tội nghiệp quá nặng, tự mình cũng không có cách gì khống chế mình được, tâm chuyên theo cảnh, thế thì có cách gì bây giờ? Ngài chỉ có một niệm sáng suốt biết mình này, “giác tri túc nghiệp”, cái hay của Ngài chính là bốn chữ này. Ngài biết bản thân Ngài tương lai nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến đọa địa ngục bèn sợ hãi, liền lo sợ ngay. Làm sao có thể không đọa địa ngục? Ngài thỉnh giáo đồng tu của mình. Những vị đồng tu này bèn tặng cho Ngài cuốn “Vãng Sanh Truyện”. Ngài xem “Vãng Sanh Truyện”, mỗi khi đọc một truyện Ngài đều cảm động đến rơi lệ. Sau khi xem xong Ngài tự mình phát tâm, quyết định cầu vãng sanh, đóng cửa phòng lại niệm A-Di-Đà Phật, ba ngày ba đêm không ăn, không ngủ, ngay cả nước cũng không uống. Ba ngày ba đêm chí tâm chiêm lễ, tâm chân thành nên cảm động Phật A-Di-Đà. Phật A-Di-Đà liền đến ngay. Ngài là niệm suốt ba ngày ba đêm đến lúc không chịu nổi nữa rồi ngã gục xuống. Trong lúc hôn trầm, ngủ gục mộng thấy Phật A-Di-Đà đến. Ngài là trong mộng thấy, bèn xin đức Phật A-Di-Đà muốn cầu vãng sanh. Phật A-Di-Đà nói với Ngài, thọ mạng của ngươi còn mười năm, ngươi cố gắng dụng công. Sau mười năm, lúc tuổi thọ ngươi hết Ta sẽ đến tiếp dẫn. Ngài thật sự sáng suốt biết mình. Ngài nói tập khí của con rất nặng, thời gian mười năm dài như vậy, sợ không chống cự nổi với cám dỗ bên ngoài, lại không biết sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp nữa, vậy thì rất nguy hiểm. Con không cần mười năm tuổi thọ nữa, con muốn đi với Ngài bây giờ. Sau khi Phật A-Di-Đà nghe xong cũng đồng ý, vậy được rồi, ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ngươi. Pháp sư Oánh Kha rất vui mừng, ngay lúc này bỗng giật mình tỉnh dậy. Việc này không giả. Bèn tuyên bố với đại chúng, ba ngày sau Ngài sẽ vãng sanh. Cảnh giới hoàn toàn giống như Quang Mục Nữ, Bà La Môn nữ, là ba ngày ba đêm. Cho nên trong "Kinh Di Đà" nói: Nếu một ngày cho

đến bảy ngày là không giả. Vấn đề là bạn có chí tâm hay không? Bạn có không xen tạp hay không? Chúng ta ngày nay niệm Phật công phu không thể thành tựu, nói thực ra hiện nay hoài nghi là tương đối ít, nhưng mà không thể nói là không có. Nỗi hoài nghi đó bản thân bạn cũng không biết. Nguyên nhân gì vậy? Bạn chưa có hiểu rõ thấu triệt đối với đạo lý niệm Phật vãng sanh và chân tướng sự thật, nên tâm nghi của bạn không dứt được, do chưa hiểu rõ thấu triệt. Thật sự hiểu rõ thấu triệt rồi thì không còn hoài nghi. Không hoài nghi, thì nhất định không có lưu luyến đối với thế gian này. Cho nên còn lưu luyến đối với thế gian chứng tỏ họ vẫn còn nghi. Đoạn nghi sinh tín, mục đích của giảng Kinh thuyết pháp là ở chỗ này, thật sự giúp mọi người đoạn nghi sinh tín. Sau đó công phu mới là không xen tạp. Thật sự làm được không xen tạp, không gián đoạn thì không có người nào không thành tựu. Cho nên người đang đứng mà đi, đang ngồi mà đi, không bị bệnh, như Oánh Kha là không bị bệnh, biết rất rõ ràng niệm Phật vãng sanh. Sự việc này đến thời cận đại cũng có rất nhiều người. Sao chúng ta có thể nói không tin được? Tại sao họ làm không được? Không bị bệnh là do sám trừ hết nghiệp chướng rồi. Chí tâm thì có thể sám trừ được nghiệp chướng. Chúng ta vẫn còn bị bệnh là do nghiệp chướng. Bạn không chịu chăm chỉ sám trừ nghiệp chướng, nên bạn vẫn còn bị ma bệnh trói buộc. Thật tâm sám hối, thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Bệnh nghiệp chướng, sám hối có thể khỏi. Công đức mà bạn thật sự sám hối đó, thì oan gia trái chủ của bạn cũng rời đi, họ cũng được hưởng lây, được lợi ích. Cho nên pháp môn sám hối, nói lời thành thật tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều thuộc về pháp sám hối. Hai chữ “Sám Hối” hàm chứa hết tất cả pháp môn tu hành của Bồ-tát, không có pháp môn nào không phải là pháp môn sám hối.

Phía sau là nói quả báo đạt được.

“NHƯ THỊ ĐẰNG NHÂN, TẬN THỬ BÁO HẬU, THIÊN VẠN SANH TRUNG THƯỜNG SANH TÔN QUÝ, CÁNH BÁT KINH TAM ÁC ĐẠO KHỔ”

(Những người trên đó, sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa).

Đây là quả báo. Cho nên hiện nay bản cùng hạ tiện, thì nhất định phải biết nghiệp nhân của mình. Biết được nghiệp nhân liền quay đầu lại tu Bồ-tát đạo. Nếu như nói,

đây là nói trước đây bạn làm đầy tớ cho người ta, phải bị chủ nhân chi phối, bản thân bạn không được tự do, không thể có được bảy ngày bảy đêm để tu hành thì bình thường tu hành cũng được. Mà trong tu hành, pháp môn thù thắng nhất không gì bằng niệm Phật. Pháp môn niệm Phật không có chướng ngại, mọi lúc, mọi nơi trong tâm chỉ có A-Di-Đà Phật. Nhớ Phật niệm Phật cũng không cản trở công việc của bạn, bạn làm việc gì bạn vẫn cứ làm như thường, bạn còn làm tốt hơn, còn viên mãn hơn nữa. Trong tâm tất cả đều buông xả, nhất tâm niệm Phật, có khả năng thì có thể đọc Kinh. Không có khả năng đọc Kinh, thì niệm một câu A-Di-Đà Phật này là đủ rồi. Chúng tôi trong thời cận đại nhìn thấy không ít người chỉ thọ trì một câu A-Di-Đà Phật, mà tướng lành lúc vãng sanh thù thắng vô cùng, lợi ích công đức chính mắt chúng tôi đã thấy. Cho nên nhất định phải niệm Phật, niệm Phật là công đức hàng đầu, niệm Phật được phước đức thù thắng vô biên. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi, thì phước báo tự nhiên sẽ hiện tiền. Nghiệp chướng chưa tiêu trừ cũng mặc kệ, cứ chăm chỉ nỗ lực mà tu học, đời sau nhất định có quả báo thù thắng. Không những không đọa ba ác đạo, còn có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, còn có thể độ rất nhiều chúng sanh, thật sự là tự hành hóa tha. Chuyển thân tội báo thành thân Bồ-tát, há chẳng phải ứng hóa cùng Bồ-tát sao? Cần dùng thân đầy tớ để độ, liền hiện thân đầy tớ. Chẳng phải giống nhau sao? Vấn đề là bản thân bạn có thật sự giác ngộ hay không? Thật sự giác ngộ rồi bèn dùng thân này để tu, bèn dùng thân này để chứng quả, bèn dùng thân này độ hóa tất cả chúng sanh. Bạn niệm Phật thành tựu, vãng sanh tự tại, nếu bạn có thể biểu hiện đang đứng vãng sanh, đang ngồi vãng sanh, là bạn độ được người trong gia đình này rồi.

Trước đây vợ của chủ nhân Đông Lâm Giác Xã ở Hồng Kông là phu nhân Hà Đông niệm Phật vãng sanh độ người trong gia đình bà. Cả gia đình bà đều tín ngưỡng Cơ Đốc Giáo, chỉ có cụ là niệm Phật. Nhưng con cái của cụ rất hiếu thảo, cũng rất thông minh. Tuy tín ngưỡng khác nhau, nhưng gia đình họ rất tự do, đều rất tôn trọng. Cụ bà ăn chay niệm Phật, con cái, con dâu của cụ đều là tín đồ thành kính Cơ Đốc Giáo, đôi bên đều tôn trọng lẫn nhau. Khi cụ bà vãng sanh, bà nói với con trai và con dâu, cả đời chúng ta luôn tôn trọng và không can thiệp vào tín ngưỡng của nhau. Cụ nói, mẹ hôm nay phải vãng sanh, mẹ có một yêu cầu với các con, các con niệm Phật tiến mẹ nhé. Người con trai và con dâu cũng thấu hiểu nhân tình: Dạ được! Chúng con niệm Phật tiến mẹ. Bà cụ thật sự là vãng sanh tự thể đang ngồi, người nhà niệm Phật tiến cụ đi. Nhìn thấy tình cảnh này, mới biết Phật giáo không phải là giả, toàn bộ con trai và con dâu đều niệm Phật, toàn bộ đều quay đầu. Bạn thấy cụ rất có tâm nhẫn

nại độ người nhà cụ, cuối cùng biểu diễn cho họ thấy. Bình thường không khuyên bạn, chẳng nói một câu nào, rất tôn trọng bạn, cuối cùng biểu diễn ra cho bạn thấy. Thử xem Cơ Đốc Giáo của bạn có đang ngồi mà đi được hay không? Có thể biết trước giờ đi hay không? Phương pháp này độ được người trong gia đình cụ rồi. Không những độ người trong gia đình, mà còn ảnh hưởng đến toàn xã hội. Đây không phải là gia đình thông thường. Ký giả đến phỏng vấn, khi đăng bài lên báo, bạn thử xem ảnh hưởng được bao nhiêu người? Đây mới thật sự là có trí tuệ. Độ người thân quyến thuộc là có phương pháp, bạn phải thật sự hiểu được, bạn phải thật sự biểu diễn cho họ thấy. Người hiện nay nói họ không tin, bạn làm nên tấm gương cho họ thấy, thì họ không thể không tin được.

Trong trang 56 của Chú Giải, quý vị thử xem, đây là trích dẫn trong Kinh Phật, trong “Kinh Biện Ý” nói: *“Phật cáo Biện Ý! Hữu ngũ sự đắc vi tôn quý, chúng nhân sở kính”* (Đức Phật bảo với Ngài Biện Ý Bồ-tát: Có năm sự việc được tôn quý, và được mọi người kính trọng). Đây đều là nói nghiệp nhân. Chỉ cần bạn chịu tu thì sẽ được phước báo.

“Đệ nhất, thí huệ phổ quảng” (Thứ nhất, bố thí rộng khắp), chính là bố thí nhiều, tu bố thí. Dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh tu bố thí, bạn sẽ được thân tôn quý.

“Đệ nhị, lễ kính Tam Bảo cập chúng trưởng giả” (Thứ hai, lễ kính Tam Bảo và các bậc trưởng giả có đức hạnh). Đây chính là hộ trì Phật pháp, tôn kính sư trưởng.

“Đệ tam, nhẫn nhục vô hữu sân nhuế. Đệ tứ, nhu hòa khiêm hạ” (Thứ ba, nhẫn nhục không có sân hận. Thứ tư, nhu hòa khiêm hạ). Đối nhân xử thế cần phải có thái độ tốt.

“Đệ ngũ, bác văn Kinh giới” (Thứ năm, nghe rộng Kinh giới). Họ thông đạt về Kinh điển. Đối với giới luật họ cũng hiểu rõ, sáng tỏ, họ có thể tuân thủ, họ có thể làm được. Đây là Phật dạy trong Kinh, có năm loại nghiệp nhân được quả báo người ta tôn kính, và có địa vị tôn quý trong xã hội. Cho nên bạn không tu nhân thì làm sao bạn được quả báo? Bạn muốn được quả báo thù thắng, thì bạn phải biết tu nhân thù thắng như thế nào. Nghiệp nhân quả báo không may mắn sai chạy.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 23)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Chứng minh : Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ